

**2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam – Bà Vũ Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Yến Nhi – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ PHƯƠNG ANH T – Tên gọi khác: **Tý**, sinh năm 1992 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Cam Bình, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê T, sinh năm 1966 và bà: Trần Thị V, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1992, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/02/2019, bị Chủ tịch UBND xã A xử phạt vi phạm hành C về lĩnh vực an ninh trật tự số tiền 2.000.000 đồng do có hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác (Quyết định 45/QĐ-XPVPHC); nhân thân: Ngày 13/5/2019, bị Chủ tịch UBND xã A xử phạt vi phạm hành C về lĩnh vực an ninh trật tự số tiền 2.500.000 đồng do có hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác (Quyết định 131/QĐ-XPVPHC); hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã L.

* **Bị hại:** Vợ chồng Ông Trần C, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Cam Bình, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 11/4/2019, Lê Phương Anh T đang tưới cây trước nhà ở thôn Cam Bình, xã A, thị xã L thì vợ chồng ông Trần C và bà Nguyễn Thị T đứng bên nhà chửi qua (nhà T cạnh nhà ông C) vì nghi ngờ T bắt trộm gà. Sau đó, giữa T và ông C xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau và ông C bị thương tích nhẹ ở tay. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi nhậu về, do bức tức chuyện hồi chiều với ông C nên T nảy sinh ý định đốt chòi bán nước của ông C để dẫn mặt, cảnh cáo. Thực hiện ý định này, T về nhà lấy 01 can nhựa màu trắng loại 20 lít rồi điều khiển xe đến cây xăng Trần Vũ (gần ngã tư Quân Cảnh, phường Tân Thiện) mua 10 lít xăng với giá hơn 200.000 đồng. Sau khi mua xong, T điều khiển xe về nhà rồi xách can xăng qua nhà ông C. Lúc này là khoảng 23 giờ, gia đình ông C đã tắt điện nằm ngủ trong nhà, chòi bán nước cũng tắt điện, không có ai bên trong. T bắt đầu đổ xăng lên mái lá phía trước quán và máy xay nước mía ở trong quán. Sau đó, T dùng quẹt lửa có sẵn trong Ti quần đốt vào phần mái lá của quán. Khi chòi đã cháy, T ném can nhựa và quẹt ga vào trong đám cháy. Sau đó, T đi vào trong chòi đập đổ máy xay nước mía và nhặt 01 khúc cây đập bể tủ nhôm kính đựng nước uống. Tiếp đó, T nhặt 01 khúc cây khác đập thủng 01 cánh cửa ra vào phía trước nhà ông C, sau đó tiếp tục nhặt 01 cục gạch ông 04 lỗ ném thủng 01 cánh cửa ra vào nhà ông C. Thời điểm T đập phá tài sản, vợ chồng ông C ở trong nhìn ra nhưng lo sợ không dám ra ngoài mà gọi cho Công an xã A trình báo sự việc. Sau khi đốt chòi và đập phá tài sản thì T cũng gọi điện báo Công an xã A đến để giải quyết sự việc.

Ngay sau đó, Công an xã A đã báo Đội Cảnh sát PCCC và CNCH L đến chữa cháy và báo Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đến khám nghiệm hiện trường, ghi nhận thiệt hại như sau:

Hiện trường xảy ra sự việc là quán cà phê vông của ông Trần C được thiết kế dạng chữ L xung quanh được dựng bởi 08 trụ bê tông cao 2,2m đường kính 0,14m; 02 trụ gỗ dài 2,7m, đường kính 0,08m và 06 trụ gỗ dài 2,7m đường kính 0,14m. Phần mái được lợp bằng lá dừa kích thước (6,6 x 8)m và (6 x 3)m. Nền bằng bê tông được chia thành 2 phần, phần phía trước có diện tích (6,8x4,8)m, phần phía sau có diện tích (5 x 2,4)m.

- Tại quán cà phê vông có 08 trụ gỗ và 08 trụ bê tông có đặc điểm như trên bị cháy nham nhở, phần mái lá bị cháy hư hỏng rơi vãi trên nền bê tông. Phần phía trước quán phát hiện 01 bàn gỗ cao 50cm, kích thước (0,4 x 1,1)m bị cháy nham nhở. Xe nước mía bị cháy sập xuống nền bê tông, đo từ xe nước mía đến mép hông bên phải của quán là 1,2m và đo từ xe nước mía đến mép hông bên trái của quán là 2,5m. Phát hiện 02 chậu kiểng loại đại phú gia bị cháy, 03 vông dù bị cháy nham nhở, cháy toàn bộ 15m dây điện loại dân dụng màu xanh, 24 đòn tay bằng tre dài 6m đường kính 0,07m.

- Tiến hành khám nghiệm vào phía bên trong phát hiện 01 tủ nhôm kính dạng chữ L kích thước (1,1 x 2 x 1,4)m, phần nhôm của tủ bị đập móp vào trong kích thước phần nhôm bị hỏng là (1,7 x 0,5)m, phần kính phía trước kích thước (2 x 0,4)m bị vỡ tạo ra lỗ hỏng kích thước (0,6 x 0,25)m, phần kính bên hông của tủ bị vỡ hoàn toàn kích thước (0,4 x 0,3)m.

- Tiến hành khám nghiệm vào nhà ông C, cửa C làm bằng gỗ có gắn tôn thiếc dạng 2 cánh mở ra ngoài có kích thước (2 x 0,5)m. Cánh cửa bên phải theo hướng khám nghiệm phần tôn thiếc bị đập thủng tạo ra lỗ hỏng kích thước (0,2 x 0,2)m, phía trước cánh cửa phát hiện 01 viên gạch ống dạng 4 lỗ bị vỡ. Cánh cửa bên trái bị đập thủng tạo ra lỗ hỏng kích thước (0,05 x 0,05)m, phía trước cánh cửa phát hiện 01 khúc gỗ tròn dài 0,5m đường kính 0,08m.

* Theo Kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã L kết luận (Bút lục: 16 - 19):

+ 01 mái tạm không vách (xây dựng tháng 10/2017), diện tích (4,8 x 6,8)m + (2,4 x 5)m. TC: $44,64m^2 \times 125.000 \text{ đồng} \times 80\% = 4.464.000 \text{ đồng}$. Có 8 trụ bê tông tròn bọc ống nhựa phi 140 nhãn hiệu Quốc Trung bên ngoài bị cháy lém phần nhựa chủ nhà đã thay ống nhựa phi 140: $6m \times 40.000 = 240.000 \text{ đồng}$.

+ 01 bàn gỗ (năm 2009) DT: (0,4 x 1,1 x 0,5)m; có giá là 100.000 đồng.

+ 15m dây điện thường $\times 6.000 = 90.000 \times 60\% = 54.000 \text{ đồng}$.

+ 02 vông dù $\times 45.000 \times 60\% = 54.000 \text{ đồng}$.

+ 01 vông lưới $\times 30.000 \times 60\% = 18.000 \text{ đồng}$.

+ 02 cây cảnh đại phú gia cao 0,4m $\times 150.000 \times 60\% = 180.000 \text{ đồng}$.

+ 01 xe máy xay nước mía 2 hộc $\times 7.000.000 \times 75\% = 5.250.000 \text{ đồng}$.

+ 01 tủ nhôm kiếng bị bể phần kiếng phía trước 0,4m x 2m; bên hông 0,4m x 0,3; tổng diện tích bị bể là $0,4m \times 2,3 = 0,92m^2 \times 250.000 \times 75\% = 172.500 \text{ đồng}$.

+ 02 cánh cửa nhà khung gỗ áp tôn thiếc bể phần tôn thiếc diện tích 0,5m x 2m; thiệt hại 160.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại được định giá: 10.692.500 đồng.

Về vật chứng vụ án gồm: Quá trình điều tra, thu giữ 01 khúc gỗ tròn dài 0,5m đường kính 0,08m, 01 khúc gỗ tròn dài 0,6m đường kính 0,04m và ½ cục gạch loại 04 lỗ bị vỡ, đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý. Đối với các tài sản khác bị thiệt hại, sau khám nghiệm Cơ quan điều tra đã bàn giao cho vợ chồng ông Trần C quản lý.

Về dân sự: Người bị hại, vợ chồng ông Trần C yêu cầu bị cáo Lê Phương Anh T bồi thường số tiền thiệt hại là 27.400.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong vào ngày 03/6/2019.

Tại Cáo trạng số 83/CT –VKS ngày 08/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Lê Phương Anh T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị hại khai phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Phương Anh T phạm tội “Hủy hoại tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Phương Anh T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn dài 0,5m đường kính 0,08m, 01 khúc gỗ tròn dài 0,6m đường kính 0,04m và ½ cục gạch loại 04 lỗ

- Ý kiến của bị cáo Lê Phương Anh T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Ý kiến của bị hại: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không còn ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại tòa, bị cáo Lê Phương Anh T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 11/4/2019, tại nhà ông Trần C thuộc thôn cam Bình, xã A, thị xã L, bị cáo Lê Phương Anh T đã có hành vi đốt chòi bán cà phê (dạng chái tạm) của vợ chồng ông C, ngoài ra bị cáo còn dùng 01 khúc gỗ, 01 cục gạch ống đập bể, làm hư hỏng hoàn toàn 01 tủ nhôm kính, 02 cánh cửa bằng thiếc của vợ chồng ông C, gây thiệt hại với tổng giá trị 10.692.500 đồng.

Đối chiếu quy định pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phương Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tạo phiên tòa, bị cáo khai nhận sử dụng khoảng 10 lít xăng mua ở cây xăng Trần Vũ để đốt chòi bán nước của ông Trần C. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T thì Cơ quan điều tra không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để làm rõ chất gây cháy là “xăng” theo lời khai của T nên không đảm bảo căn cứ xác định T dùng chất nguy hiểm về cháy nên không đủ căn cứ để xác định bị cáo thực hiện tội phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 178 BLHS. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Phương Anh T về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây rối an ninh trật tự tại địa phương, và với việc bị cáo dùng lửa đốt chòi lá, là vật liệu dễ bắt lửa, bị cáo đã đưa bị hại và những người xung quanh khác vào tình huống nguy hiểm đến tính mạng nếu xảy ra rủi ro. Tuy tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

nhưng bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt hành C về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng không có thiện chí sửa chữa bản thân, tu dưỡng đạo đức mà chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trước đó giữa bị cáo và bị hại, cũng là người thân của bị cáo, nhưng bị cáo đã không kiềm chế bản thân, cố ý thực hiện hành vi hủy hoại tài sản là nguồn sống C của bị hại chỉ để thể hiện bản thân và dẫn dắt bị hại. Điều này chứng tỏ, bị cáo có tính hung hang, bất chấp hậu quả, coi thường pháp luật, xem nhẹ tình thân, không tôn trọng công sức và thành quả lao động của người khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cảnh tỉnh, giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tích cực bồi thường đầy đủ cho bị hại và được bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khúc gỗ tròn dài 0,5m đường kính 0,08m, 01 khúc gỗ tròn dài 0,6m đường kính 0,04m và ½ cục gạch loại 04 lỗ; là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong với số tiền 27.400.000 đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Phương Anh T phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Phương Anh T **06 (sáu) tháng**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ tròn dài 0,5m đường kính 0,08m, 01 khúc gỗ tròn dài 0,6m đường kính 0,04m và ½ cục gạch loại 04 lỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L)

4. Về án phí: Bị cáo Lê Phương Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Hà Linh